TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171/2018/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 493/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Từ Văn V, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp BĐ, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm N và anh Từ Văn V tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CN vào ngày 16/10/2012, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống chị N và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống vợ chồng dần trở nên không hạnh phúc, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Chị N và anh V xác định không còn tình cảm gì với nhau, mối quan hệ hôn nhân giữa anh, chị không thể hàn gắn để đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Chị N và anh V có một con chung tên Từ Anh K, sinh ngày 21/02/2013. Hiện tại cháu K sống cùng anh V. Chị N và anh V thống nhất

thỏa thuận giao cháu K cho anh V nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: Chị N và anh V xác định không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị N và anh V mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm N và anh Từ Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Từ Anh K, sinh ngày 21/02/2013 cho anh Từ Văn V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị Cẩm N không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Chị Võ Thị Cẩm N và anh Từ Văn V xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N và anh V mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 75.000 đồng, nhưng chị N được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0010385 ngày 04/10/2018 và anh V được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng tại biên lai số 00010386 ngày 04/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị N và anh V mỗi người được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã TH, huyện CN;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng